

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM  
Bank for investment and Development of VietNam JSC  
Chi nhánh/Branch: NHTMCP DT&PTVN-CN PHU DIEN  
Số: /BC 03a

Mẫu số/Sample No: CT001/KH  
Ngày giờ in/Prt Date time: 19/01/2024 14:28:34

SAO KÊ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI KHÁCH HÀNG/ACCOUNT STATEMENT

Từ ngày/From Date: 01/10/2023 Đến ngày/To date: 18/01/2024

Khách hàng / Customer: NGUYEN THI QUY Địa chỉ / Address: XOM 8 BAO THANH YEN THANH /,NGHE AN  
Mã KH / Cif No: 16172000  
Tên tài khoản / Account name: NGUYEN THI QUY Loại tiền tệ / Currency: VND  
Số tài khoản / Account No: 5120957994  
(Số tài khoản cũ / Old Account No: 51210000957994)

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans.Date)	Ngày hiệu lực (EFD.Date)	Mã giao dịch (Trans.Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ SEQ No.	Mã GDV Teller ID	Mã CN Branch	Diễn giải (Txn. Description)
Số dư đầu kỳ (Opening balance)						68,757,120.00				
1	01/10/2023 16:54:31	01/10/2023	5605	11,025,000.00		57,732,120.00	457962964	895031402	990	9957946352 NGUYEN THI QUY Chuyen tien
2	01/10/2023 19:13:42	01/10/2023	3412	5,544,000.00		52,188,120.00	133	838ZSECX9	990	7964393604 NGUYEN THI QUY Chuyen tien
3	02/10/2023 06:25:18	02/10/2023	8717		4,812,000.00	57,000,120.00	9223	YJ188955	990	MB-TKThe :4439142393183 tai Sacombank.; VU VAN KHANH chuyen khoan
4	02/10/2023 08:11:37	02/10/2023	3070		5,436,000.00	62,436,120.00	76777	5052RLVZOY	512	IBVCB :8623155690991 tai TCB.; DO VAN VINH chuyen khoan
5	02/10/2023 10:44:50	02/10/2023	3975	9,659,000.00		52,777,120.00	731484	1092NDAZQB	990	MB-TKThe :2977977445280 tai VPBank.; ND NGUYEN THI QUY chuyen tien
6	02/10/2023 15:45:21	02/10/2023	3643	4,433,000.00		48,344,120.00	71977893	3441EREXFT	990	TKThe :3040209743875 tai Sacombank.; THAI THI THANH chuyen khoan
7	02/10/2023 17:30:47	02/10/2023	4353	2,588,000.00		45,756,120.00	756982939	845984076	990	MB-TKThe :3998402952081 tai TCB.; ND NGUYEN THI QUY chuyen tien
8	02/10/2023 18:52:10	02/10/2023	9648		9,389,000.00	55,145,120.00	389	185600149	990	MBVCB :9535452325595 tai VCB.; NGUYEN NGOC TIEN chuyen khoan
9	03/10/2023 08:35:47	03/10/2023	1392		11,081,000.00	66,226,120.00	407319164	212094601	512	IBVCB :4401226008787 tai Agribank.; PHAM VAN THIEN chuyen khoan
10	03/10/2023 08:40:04	03/10/2023	9295		2,070,000.00	68,296,120.00	289034255	608938595	512	TKThe :4855471440061 tai TCB.; PHAM KIM LINH chuyen khoan
11	03/10/2023 08:54:51	03/10/2023	5797	10,035,000.00		58,261,120.00	26151043	701691678	990	MB-TKThe :1944939613328 tai Sacombank.; NGUYEN THI QUY chuyen tien
12	03/10/2023 16:43:47	03/10/2023	5495		8,180,000.00	66,441,120.00	6415490	7338XNLPXB	512	MB-TKThe :2051854071957 tai Agribank.; BUI DOAN LONG chuyen khoan
13	04/10/2023 06:48:48	04/10/2023	8998		10,621,000.00	77,062,120.00	714	8573LWLRFM	990	Tfr A/c: 73010000400981 NGUYEN THI TRONG Chuyen tien mua quan ao
14	04/10/2023 11:37:52	04/10/2023	8475	10,371,000.00		66,691,120.00	733635290	3234MMNMXO	512	MBVCB :8934479495744 tai TCB.; ND NGUYEN THI QUY chuyen tien
15	04/10/2023 18:21:28	04/10/2023	1858		2,412,000.00	69,103,120.00	208965	9357NQNMKC	990	TKThe :5315320956777 tai Sacombank.; NGUYEN DUC DIEN chuyen khoan
16	05/10/2023 06:06:54	05/10/2023	4069		7,487,000.00	76,590,120.00	691691581	435TEEMW4	990	REM Tfr A/c: 85835538689500 MAI THANH TUAN chuyen tien
17	05/10/2023 13:25:04	05/10/2023	3243		629,000.00	77,219,120.00	115086657	787NXITA1	990	REM Tfr A/c: 61610816363262 NGUYEN TIEN DUONG chuyen tien
18	05/10/2023 13:47:00	05/10/2023	8123	3,433,000.00		73,786,120.00	928916088	981791523	990	TKThe :3776655213628 tai VCB.; ND NGUYEN THI QUY chuyen tien
19	05/10/2023 14:09:49	05/10/2023	3284		675,000.00	74,461,120.00	870305945	XB682646	512	REM Tfr A/c: 66778815917781 NGUYEN XUAN NGOC chuyen tien
20	05/10/2023 14:20:36	05/10/2023	6281	11,674,000.00		62,787,120.00	8506	ER972167	512	IBVCB :8139546094227 tai MB.; ND NGUYEN THI QUY chuyen tien

21	06/10/2023 14:28:29	06/10/2023	2883		589,000.00	63,376,120.00	375235749	6400XAFSZL	512	IBVCB :6301810612233 tại Agribank.; NGUYEN BA QUAN chuyen khoan
22	06/10/2023 15:06:15	06/10/2023	8128		541,000.00	63,917,120.00	377749977	4452MABZHW	990	IBVCB :1125804013687 tại Sacombank.; NGUYEN QUANG SANG chuyen khoan
23	07/10/2023 12:28:01	07/10/2023	2148		156,000.00	64,073,120.00	830453811	875JPBNU7	990	MBVCB :4295157450343 tại VPBank.; BUI MINH DUC chuyen khoan
24	07/10/2023 13:05:52	07/10/2023	7707		936,000.00	65,009,120.00	778849320	100ZUQZU4	512	MBVCB :6328614302833 tại VPBank.; TRAN MINH QUAN chuyen khoan
25	07/10/2023 13:50:06	07/10/2023	2329		920,000.00	65,929,120.00	292229053	GF795782	990	IBVCB :8056813749196 tại Agribank.; DINH VAN KIEN chuyen khoan
26	07/10/2023 13:55:21	07/10/2023	2759	11,809,000.00		54,120,120.00	986798960	538565755	512	Tfr A/c: 73015000006698 Chuyen tien
27	07/10/2023 17:27:24	07/10/2023	2185		1,187,000.00	55,307,120.00	650878862	880075569	512	TKThe :6279055183871 tại VCB.; DO THI SAO chuyen khoan
28	08/10/2023 06:17:33	08/10/2023	5016	2,714,000.00		52,593,120.00	456076186	3715ESTOQQ	512	MBVCB :6156804606797 tại VCB.; ND NGUYEN THI QUY chuyen tien
29	08/10/2023 11:52:44	08/10/2023	6490		1,078,000.00	53,671,120.00	574349536	5759RRJYJR	512	MB-TKThe :3093793576268 tại TCB.; DINH XUAN TRUONG chuyen khoan
30	08/10/2023 16:44:08	08/10/2023	2379		632,000.00	54,303,120.00	412127808	5877SDQDXW	512	903615-QR - NGUYEN TUAN HUNG Chuyen tien
31	08/10/2023 17:06:06	08/10/2023	7928		1,131,000.00	55,434,120.00	467810533	3099HSKSUM	990	215043-QR - TRAN VAN TU Chuyen tien
32	09/10/2023 06:23:51	09/10/2023	2746		317,000.00	55,751,120.00	713723835	5513DMBWYP	512	997595-QR - DO THI SAO Chuyen tien
33	09/10/2023 10:35:21	09/10/2023	9421	1,736,000.00		54,015,120.00	61555	9990BAMDSJ	512	MB-TKThe :3234095390395 tại VPBank.; ND NGUYEN THI QUY chuyen tien
34	09/10/2023 11:04:59	09/10/2023	6436		1,159,000.00	55,174,120.00	35660	NU632953	990	867806-QR - NGUYEN DUC MANH Chuyen tien
35	09/10/2023 18:02:07	09/10/2023	7312	6,268,000.00		48,906,120.00	67381	9742LLVTBH	990	MB-TKThe :9718452257876 tại VPBank.; ND NGUYEN THI QUY chuyen tien
36	10/10/2023 09:01:23	10/10/2023	7387	8,878,000.00		40,028,120.00	769677422	658808027	990	MBVCB :8709820807540 tại Sacombank.; ND NGUYEN THI QUY chuyen tien
37	10/10/2023 14:57:10	10/10/2023	6916		1,141,000.00	41,169,120.00	721	585567902	512	672047-QR - LE DINH DAI DUC Chuyen tien
38	10/10/2023 15:13:02	10/10/2023	5469	153,000.00		41,016,120.00	293	526ILTND5	990	MB-TKThe :4803969941595 tại Agribank.; ND NGUYEN THI QUY chuyen tien
39	10/10/2023 16:17:18	10/10/2023	1931		1,023,000.00	42,039,120.00	399	6336TOIXBR	512	484182-QR - NGUYEN QUOC HUNG Chuyen tien
40	10/10/2023 20:52:40	10/10/2023	7210		1,180,000.00	43,219,120.00	841	4265MFVYPH	990	REM Tfr A/c: 96756908867371 TRAN LE HOANG DUY chuyen tien
41	13/10/2023 16:36:32	13/10/2023	9524	4,363,000.00		38,856,120.00	628	6677AXNGMV	990	TKThe :1725790537698 tại VPBank.; NGUYEN THI QUY chuyen tien
42	13/10/2023 18:29:10	13/10/2023	4010		698,000.00	39,554,120.00	198922171	9263BJYXX	512	592615-QR - NGUYEN TUAN TUNG Chuyen tien
43	13/10/2023 18:31:05	13/10/2023	9856	9,143,000.00		30,411,120.00	162048218	512300897	990	IBVCB :9643579940651 tại Sacombank.; ND NGUYEN THI QUY chuyen tien
44	13/10/2023 20:57:24	13/10/2023	4198	58,000.00		30,353,120.00	402974927	155949440	990	MB-TKThe :8334775260092 tại Vietcombank.; NGUYEN THI QUY chuyen tien
45	14/10/2023 06:16:22	14/10/2023	5672		4,354,000.00	34,707,120.00	584546	FZ911304	512	126935-QR - NGUYEN TUAN THANH Chuyen tien
46	14/10/2023 07:30:41	14/10/2023	8189	10,754,000.00		23,953,120.00	399936	5788KWRQUB	512	MBVCB :3485016808602 tại MB.; NGUYEN THI QUY chuyen tien
47	14/10/2023 08:22:40	14/10/2023	3296	9,953,000.00		14,000,120.00	316143	1345BTILKS	512	TKThe :9259196349502 tại MB.; NGUYEN THI QUY chuyen tien
48	14/10/2023 15:47:49	14/10/2023	2338		50,000,000.00	64,000,120.00	356003	568XJGUS9	512	IBVCB :3624599306932 tại MB.; THANG QUANG LOI chuyen khoan
49	14/10/2023 18:42:24	14/10/2023	6839		313,000.00	64,313,120.00	397538	3267LYPUTL	990	REM Tfr A/c: 55404569626571 TRUONG DUC BAO chuyen tien
50	16/10/2023 07:17:19	16/10/2023	4321		10,193,000.00	74,506,120.00	5536	7787RQBVDQ	512	REM Tfr A/c: 69870970154928 DO MINH HIEU chuyen tien

51	16/10/2023 11:45:18	16/10/2023	3329	5,854,000.00		68,652,120.00	3647	7691GYAMLM	512	MB-TKThe :7379712083739 tại VCB.; NGUYEN THI QUY chuyen tien
52	16/10/2023 13:04:59	16/10/2023	3835	11,000.00		68,641,120.00	414	4810UEMRPE	512	PHI BSMS T10.2023.MA KH16172000
53	16/10/2023 15:47:27	16/10/2023	4777	5,893,000.00		62,748,120.00	529	301791488	512	MB-TKThe :5073928096432 tại Vietcombank.; NGUYEN THI QUY chuyen tien
54	16/10/2023 19:37:20	16/10/2023	8711	9,398,000.00		53,350,120.00	983	GU167690	512	MB-TKThe :4394479371353 tại Vietcombank.; NGUYEN THI QUY chuyen tien
55	17/10/2023 06:05:16	17/10/2023	9566		1,091,000.00	54,441,120.00	2600	8302SYPHXN	512	REM Tfr A/c: 64758948722865 DINH VAN HIEP chuyen tien
56	17/10/2023 09:05:39	17/10/2023	1899	11,122,000.00		43,319,120.00	5542	2421ISJKBW	990	Omni Channel-TKThe :860927118782, tại Agribank. NGUYEN THI QUY chuyen tien
57	17/10/2023 09:17:44	17/10/2023	2341		689,000.00	44,008,120.00	3923	6736ZLFETO	990	MBVCB :3933648026693 tại MB.; PHAM KIM LINH chuyen khoan
58	17/10/2023 12:06:55	17/10/2023	6624		136,000.00	44,144,120.00	118	574FNZPU4	990	REM Tfr A/c: 55726676145612 NGUYEN TUAN TUNG chuyen tien
59	17/10/2023 17:05:43	17/10/2023	3854		676,000.00	44,820,120.00	620	990QDKKT1	990	REM Tfr A/c: 30646849600097 VU DINH HIEP chuyen tien
60	17/10/2023 17:27:36	17/10/2023	2428		939,000.00	45,759,120.00	186	115UWHEU9	990	553126-QR - NGUYEN VIET HUONG Chuyen tien
61	17/10/2023 20:04:45	17/10/2023	1085	2,670,000.00		43,089,120.00	726	478UGZVN3	512	MB-TKThe :8563268764928 tại VCB.; NGUYEN THI QUY chuyen tien
62	18/10/2023 09:57:38	18/10/2023	8085	10,676,000.00		32,413,120.00	700	LB665704	990	MB-TKThe :6210598390358 tại Vietcombank.; NGUYEN THI QUY chuyen tien
63	18/10/2023 16:48:39	18/10/2023	8460		345,000.00	32,758,120.00	475	MP714561	990	REM Tfr A/c: 58589416770851 NGUYEN TRONG THANH chuyen tien
64	18/10/2023 20:57:27	18/10/2023	2505	1,958,000.00		30,800,120.00	196	8097DIAGIJ	512	MB-TKThe :5232054810668 tại VPBank.; NGUYEN THI QUY chuyen tien
65	19/10/2023 13:35:38	19/10/2023	4017		40,000,000.00	70,800,120.00	254	2298UGGUKM	512	635920-QR - NGUYEN DUC MANH Chuyen tien
66	19/10/2023 15:21:54	19/10/2023	1534	2,643,000.00		68,157,120.00	101	3120RSJUJX	990	Omni Channel-TKThe :147983452466, tại Agribank. NGUYEN THI QUY chuyen tien
67	19/10/2023 15:56:53	19/10/2023	5318	4,803,000.00		63,354,120.00	7219766345	955590821	990	MB-TKThe :4953130599371 tại VPBank.; NGUYEN THI QUY chuyen tien
68	19/10/2023 16:13:01	19/10/2023	3066	5,049,000.00		58,305,120.00	688	430ITBFA7	512	MB-TKThe :2149115439667 tại VCB.; NGUYEN THI QUY chuyen tien
69	19/10/2023 20:39:31	19/10/2023	6870	9,391,000.00		48,914,120.00	515	953BUPIN4	512	MB-TKThe :2453906801011 tại VPBank.; NGUYEN THI QUY chuyen tien
70	20/10/2023 13:06:59	20/10/2023	5734	6,777,000.00		42,137,120.00	468	953UXQXG1	990	MB-TKThe :5028370364384 tại VPBank.; NGUYEN THI QUY chuyen tien
71	20/10/2023 13:34:49	20/10/2023	3169		751,000.00	42,888,120.00	3822475637	5388UGTEMI	990	REM Tfr A/c: 73913938287485 NGUYEN DUC HAI chuyen tien
72	20/10/2023 14:08:02	20/10/2023	4447		1,139,000.00	44,027,120.00	5281	7043WIJVMJ	512	REM Tfr A/c: 78469574499663 PHAN VIET TINH chuyen tien
73	20/10/2023 15:03:36	20/10/2023	4018	1,819,000.00		42,208,120.00	424	ZZ780377	512	Omni Channel-TKThe :683912427215, tại Vietcombank. NGUYEN THI QUY chuyen tien
74	20/10/2023 18:27:37	20/10/2023	1128		241,000.00	42,449,120.00	214	VB904682	512	MBVCB :1957864637854 tại VCB.; NGUYEN QUANG SANG chuyen khoan
75	21/10/2023 12:21:03	21/10/2023	5535		671,000.00	43,120,120.00	285	VM126610	512	REM Tfr A/c: 40366289289364 NGUYEN TIEN DUONG chuyen tien
76	21/10/2023 15:37:54	21/10/2023	9873	4,134,000.00		38,986,120.00	5677544841	KI582632	990	MB-TKThe :9631237626364 tại Sacombank.; NGUYEN THI QUY chuyen tien
77	21/10/2023 18:16:33	21/10/2023	1434		1,094,000.00	40,080,120.00	431	440818694	990	846878-QR - NGUYEN DUC MANH Chuyen tien
78	21/10/2023 19:37:11	21/10/2023	2905		735,000.00	40,815,120.00	2904328449	727TYZEP6	512	REM Tfr A/c: 23783450656727 DINH VAN KIEN chuyen tien

79	21/10/2023 19:56:02	21/10/2023	5092		543,000.00	41,358,120.00	6185	5476CMWJLR	512	MBVCB :8821673823319 tại VPBank.; DO VAN VINH chuyen khoan
80	22/10/2023 08:46:08	22/10/2023	7045		120,000.00	41,478,120.00	521	3586FJPIYR	512	REM Tfr A/c: 33029776243685 PHAM NGUYEN chuyen tien
81	22/10/2023 11:50:35	22/10/2023	5025	392,000.00		41,086,120.00	667	8297EAZEIQ	990	Omni Channel-TKThe :257737622326, tại VPBank. NGUYEN THI QUY chuyen tien
82	22/10/2023 12:17:18	22/10/2023	1175	954,000.00		40,132,120.00	574	5816NQAEWX	990	MB-TKThe :1575022768689 tại Sacombank.; NGUYEN THI QUY chuyen tien
83	22/10/2023 12:55:31	22/10/2023	5239		380,000.00	40,512,120.00	6789	AT474219	512	REM Tfr A/c: 92019924087585 NGUYEN BA QUAN chuyen tien
84	22/10/2023 14:46:19	22/10/2023	9333		232,000.00	40,744,120.00	931	AC172050	512	REM Tfr A/c: 42982126794473 NGUYEN VIET HOANG chuyen tien
85	23/10/2023 06:43:21	23/10/2023	8994		135,000.00	40,879,120.00	738	KE653770	512	REM Tfr A/c: 58080337065760 LAM THI THANH chuyen tien
86	23/10/2023 08:23:37	23/10/2023	7776		595,000.00	41,474,120.00	15812	9157NOMONN	990	REM Tfr A/c: 61740299858873 VU DINH HIEP chuyen tien
87	23/10/2023 08:47:20	23/10/2023	2797	441,000.00		41,033,120.00	26172	9544MVHYCI	512	Omni Channel-TKThe :449534874103, tại TCB. NGUYEN THI QUY chuyen tien
88	23/10/2023 14:40:07	23/10/2023	9010		355,000.00	41,388,120.00	919	409RDKMI5	990	TKThe :6138118807675 tại Agribank.; NGUYEN BA QUAN chuyen khoan
89	24/10/2023 07:26:42	24/10/2023	3050		238,000.00	41,626,120.00	4062224889	9222GMDRDQ	990	TKThe :8837382478386 tại Vietcombank.; NGUYEN NGOC TIEN chuyen khoan
90	24/10/2023 08:25:13	24/10/2023	1975		111,000.00	41,737,120.00	99818	5939DTCEDX	990	MB-TKThe :2557709722830 tại Sacombank.; HOANG VAN QUAN chuyen khoan
91	24/10/2023 12:20:01	24/10/2023	7868		100,000.00	41,837,120.00	806	7785KGJVMZ	512	TKThe :6091442992819 tại Sacombank.; VU THI CAM LY chuyen khoan
92	24/10/2023 14:32:59	24/10/2023	3139		1,050,000.00	42,887,120.00	164	556370993	990	990919-QR - LY THI NHU HUYEN Chuyen tien
93	24/10/2023 15:45:26	24/10/2023	5229	345,000.00		42,542,120.00	9419096387	386830777	512	MB-TKThe :6568252241130 tại VPBank.; NGUYEN THI QUY chuyen tien
94	25/10/2023 06:10:34	25/10/2023	9597	1,011,000.00		41,531,120.00	522	QR263260	990	MB-TKThe :5189274025180 tại Sacombank.; NGUYEN THI QUY chuyen tien
95	25/10/2023 08:40:21	25/10/2023	4661		173,000.00	41,704,120.00	329	1008DPCTCU	512	REM Tfr A/c: 18881238421634 LE THI THANH BINH chuyen tien
96	26/10/2023 13:48:54	26/10/2023	7284		447,000.00	42,151,120.00	8179276081	4254YBLLNJ	990	REM Tfr A/c: 86901000324361 PHAN DAM CAO KHANH chuyen tien
97	26/10/2023 14:42:18	26/10/2023	5114		528,000.00	42,679,120.00	988	1421WWEBXJ	512	REM Tfr A/c: 65033075812613 PHAN VIET TINH chuyen tien
98	26/10/2023 17:29:23	26/10/2023	9393		1,062,000.00	43,741,120.00	57077	2424ULPXKM	512	REM Tfr A/c: 19638849659393 PHAM NGUYEN chuyen tien
99	26/10/2023 17:58:11	26/10/2023	9354		826,000.00	44,567,120.00	4219879340	4187GAGPUU	990	MBVCB :9079508164692 tại VCB.; PHAM QUANG THUAN chuyen khoan
100	26/10/2023 19:02:37	26/10/2023	1254		677,000.00	45,244,120.00	216	676TPBYN3	512	MBVCB :1683071082967 tại VCB.; NGUYEN TUAN TUNG chuyen khoan
101	27/10/2023 10:54:47	27/10/2023	7320		875,000.00	46,119,120.00	425	577PFOMC8	512	MB-TKThe :9289257719849 tại Vietcombank.; NGUYEN NGOC TIEN chuyen khoan
102	27/10/2023 18:07:41	27/10/2023	4555		28,000,000.00	74,119,120.00	168	617QDHIB9	512	REM Tfr A/c: 35866472260648 TRAN VAN TU chuyen tien
103	27/10/2023 18:41:00	27/10/2023	4349	1,765,000.00		72,354,120.00	989	208YEPQY4	990	Omni Channel-TKThe :660143255435, tại Sacombank. NGUYEN THI QUY chuyen tien
104	28/10/2023 06:00:40	28/10/2023	8500	495,000.00		71,859,120.00	984	732459044	990	MB-TKThe :5379190388680 tại Sacombank.; NGUYEN THI QUY chuyen tien
105	28/10/2023 07:41:27	28/10/2023	8892	912,000.00		70,947,120.00	155	421611314	990	MB-TKThe :1108347460116 tại Sacombank.; NGUYEN THI QUY chuyen tien
106	28/10/2023 09:41:02	28/10/2023	6958		826,000.00	71,773,120.00	85441	QE945681	512	REM Tfr A/c: 53785299219241 NGUYEN DUC MANH chuyen tien

107	28/10/2023 13:07:30	28/10/2023	7891		201,000.00	71,974,120.00	992	4688VAEILO	512	REM Tfr A/c: 59745687867875 TRAN LE HOANG DUY chuyen tien
108	28/10/2023 13:32:54	28/10/2023	5845		881,000.00	72,855,120.00	694	5649ZYYPYE	990	MBVCB :3493681178442 tai Agribank.; LE THI THANH BINH chuyen khoan
109	28/10/2023 15:28:01	28/10/2023	7082		499,000.00	73,354,120.00	455	1883RILBVB	512	MBVCB :7088727380793 tai VPBank.; NGUYEN THANH THOA chuyen khoan
110	29/10/2023 09:22:36	29/10/2023	1401		383,000.00	73,737,120.00	2879	103LAFHA3	990	337831-QR - NGUYEN GIANG HUNG Chuyen tien
111	29/10/2023 13:45:41	29/10/2023	7730		343,000.00	74,080,120.00	1920825242	155XVOKF5	990	293155-QR - PHAM VIET ANH Chuyen tien
112	30/10/2023 09:36:07	30/10/2023	5527	6,832,000.00		67,248,120.00	9975	493KBGJY1	512	Omni Channel-TKThe :271990702800, tai Vietcombank. NGUYEN THI QUY chuyen tien
113	30/10/2023 20:46:23	30/10/2023	4382	3,715,000.00		63,533,120.00	2083635728	147JDMNM2	512	Omni Channel-TKThe :445225153010, tai VCB. NGUYEN THI QUY chuyen tien
114	31/10/2023 10:17:06	31/10/2023	1071		15,000.00	65,533,120.00	7774657024	4799OOUNUE	990	Thanh toan lai thang 10/2023
115	31/10/2023 11:26:50	31/10/2023	2468	3,512,000.00		62,021,120.00	137	3632EVWEOV	512	8499509658 NGUYEN THI QUY Chuyen tien
116	31/10/2023 15:26:08	31/10/2023	6822		35,809,251.00	97,830,371.00	169	559034526	512	REM 5394KK355738260858959 B/O CONGTYPGACHNGOIVAXAYLA PDIENCHAU thanh toan luong T10/2023
117	31/10/2023 17:15:41	31/10/2023	3896		941,000.00	98,771,371.00	6368713986	7352MUAHWL	990	REM Tfr A/c: 91360527993184 DIEU THU HIEN chuyen tien
118	01/11/2023 07:29:18	01/11/2023	7833		1,127,000.00	99,898,371.00	707	9964LDPJTE	990	818848-QR - VU THI KIM NHUNG Chuyen tien
119	01/11/2023 09:50:22	01/11/2023	9577		998,000.00	100,896,371.00	6856725337	RL997592	512	891348-QR - BUI MINH DUC Chuyen tien
120	01/11/2023 15:54:01	01/11/2023	2918	3,135,000.00		97,761,371.00	1607333633	XD571154	512	Omni Channel-TKThe :124516774216, tai Vietcombank. NGUYEN THI QUY chuyen tien
121	01/11/2023 19:15:36	01/11/2023	3225	695,000.00		97,066,371.00	6925722251	CL260573	512	3245848017 NGUYEN THI QUY Chuyen tien
122	02/11/2023 07:47:36	02/11/2023	2039		1,174,000.00	98,240,371.00	243	400ZETPO3	990	205339-QR - LY THI NHU HUYEN Chuyen tien
123	02/11/2023 08:13:19	02/11/2023	4666	614,000.00		97,626,371.00	253	371ENJKM2	990	2771168715 NGUYEN THI QUY Chuyen tien
124	02/11/2023 08:42:36	02/11/2023	4383		1,142,000.00	98,768,371.00	883	3044XRLKRW	512	REM Tfr A/c: 84077826024391 LY THI NHU HUYEN chuyen tien
125	02/11/2023 16:24:18	02/11/2023	2652		791,000.00	99,559,371.00	532	3573PNSPVY	990	REM Tfr A/c: 67930403335412 NGUYEN TUAN THANH chuyen tien
126	02/11/2023 16:48:53	02/11/2023	2812		249,000.00	99,808,371.00	4467671443	7586UXRUJU	512	REM Tfr A/c: 59209098679901 TRAN VAN TU chuyen tien
127	02/11/2023 17:07:00	02/11/2023	3055	5,350,000.00		94,458,371.00	441	9926VXXIDO	990	Omni Channel-TKThe :706277796813, tai TCB. NGUYEN THI QUY chuyen tien
128	03/11/2023 07:15:07	03/11/2023	8528	301,000.00		94,157,371.00	734	3048MSHJLP	512	MB-TKThe :9150341680235 tai TCB.; ND NGUYEN THI QUY chuyen tien
129	03/11/2023 09:39:40	03/11/2023	3493		15,200,000.00	109,357,371.00	4485757887	DD323144	990	REM Tfr A/c: 68710820338062 PHAM NGUYEN chuyen tien
130	03/11/2023 12:16:41	03/11/2023	4372		988,000.00	110,345,371.00	6924653995	369007672	512	206740-QR - PHAN VIET TINH Chuyen tien
131	03/11/2023 15:58:37	03/11/2023	8179		872,000.00	111,217,371.00	6124597137	185SZYIT1	990	968454-QR - NGUYEN GIA KIEN Chuyen tien
132	03/11/2023 16:46:48	03/11/2023	1999		23,000,000.00	134,217,371.00	9219816055	617LGMTA6	990	417580-QR - DIEU THU HIEN Chuyen tien
133	04/11/2023 16:03:50	04/11/2023	7396	7,281,000.00		126,936,371.00	37147	535IAHSY9	990	Omni Channel-TKThe :564193125051, tai VPBank. NGUYEN THI QUY chuyen tien
134	05/11/2023 12:20:13	05/11/2023	7148	5,887,000.00		121,049,371.00	2929858839	1890BTNFCU	512	Omni Channel-TKThe :729630321299, tai Agribank. NGUYEN THI QUY chuyen tien
135	05/11/2023 16:32:28	05/11/2023	6533		813,000.00	121,862,371.00	318	3637HHJBRP	990	752702-QR - NGUYEN GIA KIEN Chuyen tien

136	05/11/2023 18:40:16	05/11/2023	3838		402,000.00	122,264,371.00	1283444635	DZ167298	512	REM Tfr A/c: 59739924741390 DAO DUC HUNG chuyen tien
137	05/11/2023 19:50:18	05/11/2023	7742		1,153,000.00	123,417,371.00	90131	DU941666	990	REM Tfr A/c: 86653717270222 PHAN DAM CAO KHANH chuyen tien
138	06/11/2023 07:39:39	06/11/2023	1167	895,000.00		122,522,371.00	1032	TK579163	512	REM Tfr A/c: 56935816655764 BUI DOAN LONG chuyen tien
139	06/11/2023 08:01:35	06/11/2023	5226		333,000.00	122,855,371.00	190	7959LIEROJ	512	876999-QR - MAI THANH TUAN Chuyen tien
140	06/11/2023 15:48:55	06/11/2023	6374		1,191,000.00	124,046,371.00	2959924561	2548OQAVQZ	512	966370-QR - PHAM NGUYEN Chuyen tien
141	06/11/2023 20:43:19	06/11/2023	8776		700,000.00	124,746,371.00	179	540ADJRZ5	990	658220-QR - NGUYEN NGOC TIEN Chuyen tien
142	07/11/2023 06:08:51	07/11/2023	8708		669,000.00	125,415,371.00	249	853MTGNA1	990	982337-QR - PHAM NGUYEN Chuyen tien
143	07/11/2023 12:24:56	07/11/2023	2451		297,000.00	125,712,371.00	373	214MPTWI7	990	617418-QR - PHAM VIET ANH Chuyen tien
144	07/11/2023 16:06:56	07/11/2023	2609	8,949,000.00		116,763,371.00	7925843128	719877715	990	6444971846 NGUYEN THI QUY Chuyen tien
145	07/11/2023 17:11:17	07/11/2023	6299		814,000.00	117,577,371.00	6268	804820551	990	REM Tfr A/c: 63469009623660 LAM THI THANH chuyen tien
146	07/11/2023 17:54:24	07/11/2023	2720	2,994,000.00		114,583,371.00	813	NP955805	512	4830595839 NGUYEN THI QUY Chuyen tien
147	08/11/2023 06:25:03	08/11/2023	3275	3,661,000.00		110,922,371.00	477	ML535029	512	5964424430 NGUYEN THI QUY Chuyen tien
148	08/11/2023 06:55:39	08/11/2023	9726		1,160,000.00	112,082,371.00	860	ND809782	990	REM Tfr A/c: 27468593051579 NGUYEN THANH PHUOC chuyen tien
149	08/11/2023 17:31:56	08/11/2023	1500		814,000.00	112,896,371.00	8186410198	1281COOQFK	990	417516-QR - MAI VAN THANG Chuyen tien
150	08/11/2023 19:50:33	08/11/2023	6049		1,081,000.00	113,977,371.00	7309794222	1331JZZYIS	512	364120-QR - NGUYEN GIANG HUNG Chuyen tien
151	09/11/2023 06:42:35	09/11/2023	9966		506,000.00	114,483,371.00	19183	288ERQLE2	990	REM Tfr A/c: 59968006618355 NGUYEN VAN THANH chuyen tien
152	09/11/2023 12:34:42	09/11/2023	1740		1,024,000.00	115,507,371.00	33545	402PVEUT4	990	REM Tfr A/c: 39181341426177 NGUYEN DUC HAI chuyen tien
153	09/11/2023 15:50:07	09/11/2023	2698		944,000.00	116,451,371.00	102	694FLGMJ2	990	669857-QR - PHAM VAN HUY Chuyen tien
154	10/11/2023 06:55:40	10/11/2023	3366		253,000.00	116,704,371.00	3286531495	3938KLHSEJ	512	254033-QR - NGUYEN VAN THANG Chuyen tien
155	10/11/2023 10:12:34	10/11/2023	7319		1,123,000.00	117,827,371.00	412	1702HRQZPQ	512	954014-QR - NGUYEN QUOC HUNG Chuyen tien
156	10/11/2023 14:46:31	10/11/2023	6015		609,000.00	118,436,371.00	678	285607565	990	566428-QR - NGUYEN GIA KIEN Chuyen tien
157	11/11/2023 08:44:58	11/11/2023	9195		588,000.00	119,024,371.00	8355537686	AE392685	990	866812-QR - NGUYEN THANH HUYEN Chuyen tien
158	11/11/2023 08:57:36	11/11/2023	5183		18,000,000.00	137,024,371.00	2465	JY396499	512	REM Tfr A/c: 93554927735674 TRAN XUAN HOA chuyen tien
159	11/11/2023 19:50:07	11/11/2023	5332		356,000.00	137,380,371.00	488	593VBXPQ4	990	152691-QR - HOANG VAN QUAN Chuyen tien
160	12/11/2023 09:03:12	12/11/2023	2063		10,300,000.00	147,680,371.00	7305	2478UNTJHL	990	193920-QR - BUI DOAN LONG Chuyen tien
161	12/11/2023 18:55:21	12/11/2023	2504	4,621,000.00		143,059,371.00	686	9016VMSOBA	512	Omni Channel-TKThe :608558989059, tai MB. NGUYEN THI QUY chuyen tien
162	13/11/2023 06:12:04	13/11/2023	1314	6,182,000.00		136,877,371.00	5889559083	5521THWTQS	512	1379986861 NGUYEN THI QUY Chuyen tien
163	13/11/2023 11:20:20	13/11/2023	2704	6,846,000.00		130,031,371.00	697	RL236787	990	1792802575 NGUYEN THI QUY Chuyen tien
164	13/11/2023 13:10:58	13/11/2023	5141	9,407,000.00		120,624,371.00	3153323474	YQ959901	990	5815502620 NGUYEN THI QUY Chuyen tien
165	14/11/2023 16:58:59	14/11/2023	7321		8,800,000.00	129,424,371.00	574	FG969372	990	3618787635 NGUYEN THI QUY Chuyen tien
166	15/11/2023 18:32:01	15/11/2023	8598	7,489,000.00		121,935,371.00	557	FJ971948	990	REM Tfr A/c: 73797611647506 NGUYEN KIM DUAN chuyen tien
167	15/11/2023 19:41:30	15/11/2023	2509	11,000.00		121,924,371.00	145	EK916076	990	PHI BSMS T11.2023.MA KH16172000

168	15/11/2023 19:45:18	15/11/2023	8287		902,000.00	122,826,371.00	879	8449ZTJRMP	990	REM Tfr A/c: 32008942433477 PHAM NGUYEN chuyen tien
169	16/11/2023 13:09:13	16/11/2023	3650		15,500,000.00	138,326,371.00	2758848850	1927JFBSRD	512	947300-QR - NGUYEN THANH TUNG Chuyen tien
170	16/11/2023 14:58:33	16/11/2023	8512	7,324,000.00		131,002,371.00	9631696264	2947RXJWGC	990	Omni Channel-TKThe :295083729836, tai MB. NGUYEN THI QUY chuyen tien
171	16/11/2023 16:31:30	16/11/2023	9347	4,755,000.00		126,247,371.00	6704845393	743ZWANI7	990	9502270636 NGUYEN THI QUY Chuyen tien
172	17/11/2023 07:56:56	17/11/2023	9172	3,182,000.00		123,065,371.00	1287	776TCQOZ1	512	7154261092 NGUYEN THI QUY Chuyen tien
173	17/11/2023 11:33:10	17/11/2023	3952	2,401,000.00		120,664,371.00	874	989EQAQY3	512	9315301838 NGUYEN THI QUY Chuyen tien
174	17/11/2023 12:05:24	17/11/2023	8284	4,478,000.00		116,186,371.00	2419529458	802966340	990	1188612027 NGUYEN THI QUY Chuyen tien
175	18/11/2023 19:42:18	18/11/2023	6492		781,000.00	116,967,371.00	53070	YB918940	512	865726-QR - NGUYEN TIEN DUONG Chuyen tien
176	19/11/2023 08:29:52	19/11/2023	3115		427,000.00	117,394,371.00	8552131453	QO204380	990	610878-QR - DO THI SAO Chuyen tien
177	19/11/2023 12:13:55	19/11/2023	7589		277,000.00	117,671,371.00	685	BZ870208	512	REM Tfr A/c: 42213854564824 NGUYEN KIM DUAN chuyen tien
178	19/11/2023 15:22:56	19/11/2023	4831		460,000.00	118,131,371.00	7006	2236JSSKOK	512	REM Tfr A/c: 74861955829424 PHAN VIET TINH chuyen tien
179	19/11/2023 17:14:28	19/11/2023	6444	2,839,000.00		115,292,371.00	6703044719	9361ANVEQK	512	7338546209 NGUYEN THI QUY Chuyen tien
180	20/11/2023 06:52:59	20/11/2023	1973		533,000.00	115,825,371.00	872	1162AVWKSZ	990	REM Tfr A/c: 31235475786526 PHAN VIET TINH chuyen tien
181	20/11/2023 08:30:31	20/11/2023	5117		937,000.00	116,762,371.00	4704940121	5752KHCGOW	512	REM Tfr A/c: 64846816358837 CAO THANH LUONG chuyen tien
182	20/11/2023 20:49:48	20/11/2023	8394	9,840,000.00		106,922,371.00	4193125499	6362VXGHHD	512	5931266407 NGUYEN THI QUY Chuyen tien
183	21/11/2023 12:18:33	21/11/2023	4156		15,000,000.00	121,922,371.00	1841569446	EU817371	512	708218-QR - PHAN VIET TINH Chuyen tien
184	21/11/2023 15:10:38	21/11/2023	5119		577,000.00	122,499,371.00	488	SN127782	512	988122-QR - NGUYEN ANH TUAN Chuyen tien
185	21/11/2023 16:59:41	21/11/2023	9283		235,000.00	122,734,371.00	732	EN856317	990	352288-QR - BUI MINH DUC Chuyen tien
186	21/11/2023 18:09:22	21/11/2023	9067	4,516,000.00		118,218,371.00	544	123333573	512	5174532945 NGUYEN THI QUY Chuyen tien
187	21/11/2023 19:39:10	21/11/2023	3150	4,852,000.00		113,366,371.00	428	867034692	512	9882359024 NGUYEN THI QUY Chuyen tien
188	22/11/2023 15:46:40	22/11/2023	3345	1,816,000.00		111,550,371.00	6025	495571627	990	1066604092 NGUYEN THI QUY Chuyen tien
189	23/11/2023 09:10:43	23/11/2023	9782		232,000.00	111,782,371.00	485	ZD848768	990	798819-QR - VU THI CAM LY Chuyen tien
190	23/11/2023 09:58:56	23/11/2023	1873		296,000.00	112,078,371.00	9013045699	UV575780	512	419690-QR - DO MINH HIEU Chuyen tien
191	23/11/2023 12:12:08	23/11/2023	8380		31,000,000.00	143,078,371.00	478	161HSPZC4	990	128795-QR - DUONG HUNG ANH Chuyen tien
192	23/11/2023 15:51:02	23/11/2023	2024	2,301,000.00		140,777,371.00	851	7508TXVLRP	990	Omni Channel-TKThe :855545758559, tai VCB. NGUYEN THI QUY chuyen tien
193	23/11/2023 18:31:22	23/11/2023	5280	3,560,000.00		137,217,371.00	209	7645QTPADB	990	MBVCB :7943344481499 tai VCB.; ND NGUYEN THI QUY chuyen tien
194	24/11/2023 08:44:08	24/11/2023	8173	4,563,000.00		132,654,371.00	194	2741ZCVCGB	990	IBVCB :4970441960032 tai Agribank.; ND NGUYEN THI QUY chuyen tien
195	24/11/2023 08:53:27	24/11/2023	7944		729,000.00	133,383,371.00	754	6900WVULDW	512	544299-QR - NGUYEN GIANG HUNG Chuyen tien
196	24/11/2023 08:57:55	24/11/2023	9321		954,000.00	134,337,371.00	6259175803	892067452	990	833349-QR - NGUYEN ANH TUAN Chuyen tien
197	24/11/2023 09:03:18	24/11/2023	2642		8,200,000.00	142,537,371.00	9341635206	579468592	990	REM Tfr A/c: 46468714640032 DAO DUC HUNG chuyen tien
198	24/11/2023 16:22:12	24/11/2023	6501		23,000,000.00	165,537,371.00	44399	DV253792	990	REM Tfr A/c: 13314730065115 DUONG HUNG ANH chuyen tien
199	24/11/2023 19:21:52	24/11/2023	2030		240,000.00	165,777,371.00	4037751505	YU561139	512	673153-QR - PHUNG VAN LUONG Chuyen tien

200	25/11/2023 11:03:01	25/11/2023	7759	9,817,000.00		155,960,371.00	2055	JO170952	512	IBVCB :7356216799194 tại Sacombank.; ND NGUYEN THI QUY chuyen tien
201	25/11/2023 12:00:31	25/11/2023	5127	7,405,000.00		148,555,371.00	542	NT149090	990	Omni Channel-TKThe :851050509493, tại TCB. NGUYEN THI QUY chuyen tien
202	25/11/2023 19:28:23	25/11/2023	7346	9,141,000.00		139,414,371.00	667	8914DBMRYZ	512	TKThe :9706440606188 tại TCB.; ND NGUYEN THI QUY chuyen tien
203	26/11/2023 09:37:06	26/11/2023	4205	6,549,000.00		132,865,371.00	851	3284VGAGCU	990	TKThe :8695730498022 tại MB.; ND NGUYEN THI QUY chuyen tien
204	26/11/2023 11:23:03	26/11/2023	6996	3,414,000.00		129,451,371.00	972	6088PQNCHE	512	MBVCB :6959511504593 tại Sacombank.; ND NGUYEN THI QUY chuyen tien
205	26/11/2023 11:33:44	26/11/2023	5776		786,000.00	130,237,371.00	601	1983ZRYQVK	990	REM Tfr A/c: 49767617487894 PHAM NGOC HAI chuyen tien
206	26/11/2023 13:25:00	26/11/2023	9249		740,000.00	130,977,371.00	978	9641CMGERP	512	849594-QR - MAI VAN THANG Chuyen tien
207	26/11/2023 15:01:36	26/11/2023	5758		365,000.00	131,342,371.00	398	8106DOIPLO	990	517544-QR - BUI MINH THUAN Chuyen tien
208	26/11/2023 19:25:51	26/11/2023	8076		411,000.00	131,753,371.00	5179253439	724578383	990	587797-QR - PHAM VIET ANH Chuyen tien
209	27/11/2023 10:53:08	27/11/2023	1760	337,000.00		131,416,371.00	65859	657967895	990	TKThe :2485029047871 tại Vietcombank.; ND NGUYEN THI QUY chuyen tien
210	27/11/2023 11:04:12	27/11/2023	4885	102,000.00		131,314,371.00	450	TT796554	512	Omni Channel-TKThe :106931225252, tại Agribank. NGUYEN THI QUY chuyen tien
211	27/11/2023 12:29:43	27/11/2023	1496	765,000.00		130,549,371.00	5819	OL607456	990	MB-TKThe :7264441370307 tại MB.; ND NGUYEN THI QUY chuyen tien
212	27/11/2023 13:37:10	27/11/2023	8016		416,000.00	130,965,371.00	9789091023	TX234777	512	299450-QR - PHAM KIM LINH Chuyen tien
213	28/11/2023 12:22:43	28/11/2023	1681		884,000.00	131,849,371.00	2328	9339PYDREA	990	REM Tfr A/c: 96522781684409 NGUYEN TUAN HUNG chuyen tien
214	28/11/2023 12:46:18	28/11/2023	4199		287,000.00	132,136,371.00	9432696973	1020XDNCAR	512	REM Tfr A/c: 90534690112537 MAI THANH TUAN chuyen tien
215	28/11/2023 14:22:49	28/11/2023	4165		469,000.00	132,605,371.00	95129	2246MMSXMD	990	284262-QR - HOANG DUC TRUONG Chuyen tien
216	28/11/2023 16:13:49	28/11/2023	8217	3,524,000.00		129,081,371.00	4870	7916KWWXBI	990	Omni Channel-TKThe :257905007974, tại VCB. NGUYEN THI QUY chuyen tien
217	28/11/2023 16:20:15	28/11/2023	1901		466,000.00	129,547,371.00	687	931LXDRE2	512	REM Tfr A/c: 15454785339038 PHAM VIET ANH chuyen tien
218	28/11/2023 17:57:43	28/11/2023	2590		1,131,000.00	130,678,371.00	85348	787506962	512	REM Tfr A/c: 56349885898466 NGUYEN BA QUAN chuyen tien
219	28/11/2023 18:03:41	28/11/2023	9613		317,000.00	130,995,371.00	2884	650530769	990	REM Tfr A/c: 22402427995806 PHAN DAM CAO KHANH chuyen tien
220	28/11/2023 18:15:00	28/11/2023	8805		740,000.00	131,735,371.00	672	858004896	512	REM Tfr A/c: 43212488364940 NINH VAN HIEP chuyen tien
221	29/11/2023 06:23:11	29/11/2023	8266		1,094,000.00	132,829,371.00	913	KU927126	512	REM Tfr A/c: 83608046580147 VU DINH HIEP chuyen tien
222	29/11/2023 10:19:33	29/11/2023	3345		1,166,000.00	133,995,371.00	572	4652MPHPBV	990	308021-QR - NGUYEN VAN THANH Chuyen tien
223	29/11/2023 11:04:53	29/11/2023	4282		545,000.00	134,540,371.00	1799511440	2640IEUOWR	512	494495-QR - NGUYEN DUC MANH Chuyen tien
224	29/11/2023 17:53:26	29/11/2023	8984	2,834,000.00		131,706,371.00	657	7605MYEZOM	990	MBVCB :6685791621481 tại VCB.; ND NGUYEN THI QUY chuyen tien
225	30/11/2023 08:18:33	30/11/2023	4812		1,138,000.00	132,844,371.00	119	8136FNEQUE	512	MBVCB :9593522920871 tại Vietcombank.; DINH QUANG HUY chuyen khoan
226	30/11/2023 09:28:54	30/11/2023	3895		468,000.00	133,312,371.00	6394550003	7151CECBWR	512	REM Tfr A/c: 61163324631140 TRAN MINH QUAN chuyen tien
227	30/11/2023 11:10:03	30/11/2023	8358		996,000.00	134,308,371.00	882	EC617389	990	REM Tfr A/c: 23230396622405 NGUYEN DUC HAI chuyen tien
228	30/11/2023 12:16:53	30/11/2023	3391		19,500.00	134,327,871.00	8279	RL963157	512	Thanh toan lai thang 11/2023



229	30/11/2023 13:04:12	30/11/2023	6326	432,000.00		133,895,871.00	6401668777	2419OCRYSW	990	MBVCB :7288648676629 tại MB.; ND NGUYEN THI QUY chuyen tien
230	30/11/2023 16:59:10	30/11/2023	8377		32,715,250.00	166,611,121.00	3117012824	1895SSJVEX	990	REM 2473JV250476596889730 B/O CONGTYPGACHNGOIVAXAYLA PDIENCHAU thanh toan luong T11/2023
231	01/12/2023 07:31:08	01/12/2023	5505		528,000.00	167,139,121.00	1691924130	5130RQQRSS	512	MBVCB :5180775428231 tại Sacombank.; NGUYEN VIET HOANG chuyen khoan
232	02/12/2023 06:37:13	02/12/2023	3719		151,000.00	167,290,121.00	508	5450LTPRNL	512	MBVCB :2978875453237 tại Agribank.; TRAN VAN TU chuyen khoan
233	02/12/2023 16:24:11	02/12/2023	7798		471,000.00	167,761,121.00	4453	7333ZSUBFD	990	MB-TKThe :5668025431056 tại VPBank.; NGUYEN DUC MANH chuyen khoan
234	02/12/2023 16:55:11	02/12/2023	7353		567,000.00	168,328,121.00	5596811444	NY279035	990	REM Tfr A/c: 18072805604743 DIEU THU HIEN chuyen tien
235	02/12/2023 17:58:21	02/12/2023	8714		816,000.00	169,144,121.00	101	CL322189	990	REM Tfr A/c: 56810092750012 NGUYEN DUY HUU chuyen tien
236	02/12/2023 18:48:45	02/12/2023	4641	826,000.00		168,318,121.00	512	SC134904	990	MBVCB :3724668798263 tại VPBank.; ND NGUYEN THI QUY chuyen tien
237	02/12/2023 19:22:56	02/12/2023	3456		1,137,000.00	169,455,121.00	115	AL169158	990	TKThe :5927041682143 tại VCB.; LAM THI THANH chuyen khoan
238	03/12/2023 20:13:39	03/12/2023	9916		703,000.00	170,158,121.00	784	342266971	990	TKThe :2500450808461 tại Sacombank.; LY THI NHU HUYN chuyen khoan
239	04/12/2023 13:24:59	04/12/2023	2347		121,000.00	170,279,121.00	112	429143957	512	TKThe :6281303870416 tại VCB.; CAO THANH LUONG chuyen khoan
240	04/12/2023 13:35:09	04/12/2023	4742		217,000.00	170,496,121.00	587	8894ALLSNE	990	992839-QR - VU THI KIM NHUNG Chuyen tien
241	04/12/2023 15:14:07	04/12/2023	6733		861,000.00	171,357,121.00	105	1089JISMOU	990	REM Tfr A/c: 64123099765931 BUI HUYN TRANG chuyen tien
242	04/12/2023 19:08:38	04/12/2023	1056		151,000.00	171,508,121.00	4470206037	ST176678	990	REM Tfr A/c: 56227668837718 NGUYEN KIM DUAN chuyen tien
243	05/12/2023 08:19:32	05/12/2023	1079		1,172,000.00	172,680,121.00	6424682970	IF255180	990	MB-TKThe :6779742804335 tại VCB.; DINH QUANG HUY chuyen khoan
244	06/12/2023 06:38:46	06/12/2023	3555		127,000.00	172,807,121.00	309	TS362130	990	MB-TKThe :2386041973589 tại VPBank.; NGUYEN KIM DUAN chuyen khoan
245	06/12/2023 06:54:03	06/12/2023	3267		466,000.00	173,273,121.00	67483	514CYTLL2	512	MB-TKThe :5647913983002 tại Agribank.; HOANG VAN QUAN chuyen khoan
246	08/12/2023 17:35:54	08/12/2023	8226		192,000.00	173,465,121.00	8654179866	123LZIPN9	990	MB-TKThe :8892782915684 tại Vietcombank.; NGUYEN TRONG LINH chuyen khoan
247	08/12/2023 18:13:18	08/12/2023	6064		245,000.00	173,710,121.00	1321494841	179RIUWT9	512	REM Tfr A/c: 36676252956953 PHAM QUANG THUAN chuyen tien
248	08/12/2023 19:58:39	08/12/2023	4623		107,000.00	173,817,121.00	344	146436708	990	588064-QR - BUI MINH THUAN Chuyen tien
249	09/12/2023 07:21:21	09/12/2023	1078	10,332,000.00		163,485,121.00	9276146954	5984WLYLZP	990	Omni Channel-TKThe :706474021259, tại Agribank. NGUYEN THI QUY chuyen tien
250	09/12/2023 11:00:30	09/12/2023	5449	3,087,000.00		160,398,121.00	2682510325	9157NRIWXU	512	IBVCB :2907328638349 tại Agribank.; ND NGUYEN THI QUY chuyen tien
251	11/12/2023 12:20:35	11/12/2023	3729		626,000.00	161,024,121.00	9073	7715GZJUGZ	512	TKThe :8779760758773 tại MB.; NGUYEN DUC MANH chuyen khoan
252	11/12/2023 13:47:59	11/12/2023	2044		691,000.00	161,715,121.00	82963	YG420840	512	MBVCB :6389464310316 tại Agribank.; NGUYEN TIEN DUONG chuyen khoan
253	12/12/2023 08:16:58	12/12/2023	3715		1,150,000.00	162,865,121.00	1116168727	PW504195	990	MBVCB :6293567054979 tại Vietcombank.; NGUYEN VAN THANH chuyen khoan
254	12/12/2023 10:20:50	12/12/2023	1660		525,000.00	163,390,121.00	5482464537	WH990802	512	MB-TKThe :1943372052328 tại Agribank.; PHAM NGUYEN chuyen khoan
255	12/12/2023 13:50:47	12/12/2023	6364		752,000.00	164,142,121.00	2801014574	283WSYZF7	512	TKThe :3735179296676 tại Vietcombank.; NGUYEN VAN THANH chuyen khoan
256	12/12/2023 14:47:43	12/12/2023	9591		767,000.00	164,909,121.00	655	847DKMIO2	512	839149-QR - NGUYEN THANH PHUOC Chuyen tien
257	13/12/2023 08:40:42	13/12/2023	3997		1,147,000.00	166,056,121.00	923	818861757	990	852473-QR - PHAM NGOC HAI Chuyen tien

258	13/12/2023 10:54:58	13/12/2023	3583	3,096,000.00		162,960,121.00	289	173637398	512	TKThe :1346407620077 tại VPBank.; ND NGUYEN THI QUY chuyen tien
259	13/12/2023 15:29:34	13/12/2023	2720		1,075,000.00	164,035,121.00	951	8432DFCAWE	990	REM Tfr A/c: 84854399808085 DINH VAN HIEP chuyen tien
260	14/12/2023 08:05:55	14/12/2023	9540		827,000.00	164,862,121.00	4027033892	6501ISQZYI	990	REM Tfr A/c: 43349767898841 NGUYEN QUOC HUNG chuyen tien
261	14/12/2023 10:09:39	14/12/2023	8170	3,292,000.00		161,570,121.00	9064840998	1399NPXOEB	990	Omni Channel-TKThe :147509767490, tại VPBank. NGUYEN THI QUY chuyen tien
262	14/12/2023 11:06:30	14/12/2023	8475	860,000.00		160,710,121.00	4444780001	AA376114	990	MBVCB :6693802881773 tại VCB.; ND NGUYEN THI QUY chuyen tien
263	14/12/2023 13:23:52	14/12/2023	9026	9,146,000.00		151,564,121.00	257	CL803489	512	TKThe :7653670401433 tại VCB.; ND NGUYEN THI QUY chuyen tien
264	14/12/2023 15:51:34	14/12/2023	3333	10,620,000.00		140,944,121.00	7255366402	DQ735796	512	TKThe :3873700367019 tại Agribank.; ND NGUYEN THI QUY chuyen tien
265	15/12/2023 08:05:27	15/12/2023	8212		140,000.00	141,084,121.00	770	495942890	990	IBVCB :5148291954198 tại VPBank.; TRAN VAN TU chuyen khoan
266	15/12/2023 08:33:32	15/12/2023	3299		176,000.00	141,260,121.00	555	518924779	990	TKThe :2437307262084 tại VCB.; LAM THI THANH chuyen khoan
267	15/12/2023 09:40:23	15/12/2023	3399		828,000.00	142,088,121.00	98690	869162131	512	MB-TKThe :5189781876409 tại VPBank.; NGUYEN TIEN DUONG chuyen khoan
268	15/12/2023 09:50:05	15/12/2023	5410		188,000.00	142,276,121.00	7431	8471SOTOJH	512	REM Tfr A/c: 71533510719793 DO MINH HIEU chuyen tien
269	15/12/2023 13:17:51	15/12/2023	6634		452,000.00	142,728,121.00	890	8076UBWLCA	990	REM Tfr A/c: 51651451283995 MAI THANH TUAN chuyen tien
270	15/12/2023 13:26:55	15/12/2023	3222	11,000.00		142,717,121.00	3091268357	OY637259	990	PHI BSMS T12.2023.MA KH16172000
271	15/12/2023 14:17:46	15/12/2023	8819		669,000.00	143,386,121.00	9171913314	IC325347	512	REM Tfr A/c: 76241816590665 NGUYEN VAN THANG chuyen tien
272	15/12/2023 17:11:31	15/12/2023	6195		878,000.00	144,264,121.00	8963535444	TF670231	512	658389-QR - VU THI KIM NHUNG Chuyen tien
273	16/12/2023 13:07:12	16/12/2023	6920		861,000.00	145,125,121.00	5450636805	MW311613	990	650796-QR - NGUYEN KIM DUAN Chuyen tien
274	16/12/2023 14:51:39	16/12/2023	7036	1,637,000.00		143,488,121.00	9525701560	LN668945	990	TKThe :5834654422352 tại Sacombank.; ND NGUYEN THI QUY chuyen tien
275	17/12/2023 12:14:14	17/12/2023	5475	438,000.00		143,050,121.00	843	351CUBYY9	990	Omni Channel-TKThe :399818233810, tại Vietcombank. NGUYEN THI QUY chuyen tien
276	17/12/2023 14:50:18	17/12/2023	6436	107,000.00		142,943,121.00	3356250013	2609XIKSZM	512	936748-QR - TRAN VAN HIEU Chuyen tien
277	17/12/2023 15:06:17	17/12/2023	3880	4,692,000.00		138,251,121.00	2752	6622QNVNAZ	512	MBVCB :8023410960494 tại TCB.; ND NGUYEN THI QUY chuyen tien
278	17/12/2023 20:22:14	17/12/2023	7627		538,000.00	138,789,121.00	337	1685VVMLXK	512	MB-TKThe :3277602443546 tại Vietcombank.; NGUYEN TUAN TUNG chuyen khoan
279	18/12/2023 09:39:19	18/12/2023	5867		508,000.00	139,297,121.00	276	692789575	990	MB-TKThe :3366936410324 tại Sacombank.; LE THI THANH BINH chuyen khoan
280	18/12/2023 09:52:44	18/12/2023	8173		198,000.00	139,495,121.00	990	367090773	512	TKThe :3768716049001 tại Agribank.; PHAM NGOC HAI chuyen khoan
281	18/12/2023 14:24:49	18/12/2023	3619		729,000.00	140,224,121.00	615	703813214	990	291438-QR - NGUYEN THANH PHUOC Chuyen tien
282	18/12/2023 17:15:13	18/12/2023	9680		762,000.00	140,986,121.00	706	DP625802	990	939619-QR - TRAN MINH QUAN Chuyen tien
283	18/12/2023 17:46:47	18/12/2023	6710		631,000.00	141,617,121.00	9418107696	FN840660	512	620226-QR - VU THI KIM NHUNG Chuyen tien
284	19/12/2023 08:27:04	19/12/2023	9558		345,000.00	141,962,121.00	1181441202	750OMJZR3	990	TKThe :8595809829260 tại MB.; BUI MINH THUAN chuyen khoan
285	19/12/2023 18:31:34	19/12/2023	5084		1,152,000.00	143,114,121.00	3734755838	167OVAAW7	512	MBVCB :3663301266948 tại VCB.; NGUYEN TUAN TUNG chuyen khoan
286	19/12/2023 18:35:35	19/12/2023	9510	6,360,000.00		136,754,121.00	934	990YMMTC5	990	952942-QR - NGUYEN XUAN NGOC Chuyen tien

287	20/12/2023 11:07:14	20/12/2023	7716	9,689,000.00		127,065,121.00	7017	320438966	512	MBVCB :9411526296835 tại Vietcombank.; ND NGUYEN THI QUY chuyen tien
288	20/12/2023 11:34:51	20/12/2023	4164		820,000.00	127,885,121.00	304	195581036	512	MB-TKThe :3628767909447 tại Agribank.; DUONG HUNG ANH chuyen khoan
289	20/12/2023 17:53:03	20/12/2023	7882		1,063,000.00	128,948,121.00	8742457018	188367274	512	TKThe :7011655266793 tại Sacombank.; NGUYEN QUOC HUNG chuyen khoan
290	21/12/2023 08:19:42	21/12/2023	9913		123,000.00	129,071,121.00	415	883783616	512	REM Tfr A/c: 13951764074509 NGUYEN QUOC HUNG chuyen tien
291	21/12/2023 08:48:38	21/12/2023	2938		556,000.00	129,627,121.00	7031468389	452441211	990	REM Tfr A/c: 49376408761578 NGUYEN THANH TUNG chuyen tien
292	21/12/2023 10:03:18	21/12/2023	7251		1,036,000.00	130,663,121.00	84481	UM165855	512	REM Tfr A/c: 48048067714915 PHAN VIET TINH chuyen tien
293	21/12/2023 11:31:36	21/12/2023	9414		267,000.00	130,930,121.00	3415567167	VE358657	990	632539-QR - NGUYEN THANH PHUOC Chuyen tien
294	21/12/2023 11:47:10	21/12/2023	7969		120,000.00	131,050,121.00	4188092495	ER282453	990	221272-QR - DO VAN VINH Chuyen tien
295	21/12/2023 16:08:41	21/12/2023	3220		787,000.00	131,837,121.00	896	430376887	512	REM Tfr A/c: 59269152102310 NGUYEN BA QUAN chuyen tien
296	21/12/2023 19:09:47	21/12/2023	3429	3,405,000.00		128,432,121.00	151	511547471	512	Omni Channel-TKThe :219063177076, tại MB. NGUYEN THI QUY chuyen tien
297	21/12/2023 19:42:29	21/12/2023	7043	8,211,000.00		120,221,121.00	211	4398BQFRJE	990	MB-TKThe :2649649807836 tại Vietcombank.; ND NGUYEN THI QUY chuyen tien
298	21/12/2023 20:59:32	21/12/2023	6420	2,527,000.00		117,694,121.00	2007477974	9188WRCNAF	512	MBVCB :9430648351459 tại Sacombank.; ND NGUYEN THI QUY chuyen tien
299	22/12/2023 14:32:38	22/12/2023	5014	2,561,000.00		115,133,121.00	127	5903OGHIMX	990	TKThe :9851304049785 tại VPBank.; ND NGUYEN THI QUY chuyen tien
300	22/12/2023 16:09:30	22/12/2023	6096		1,157,000.00	116,290,121.00	940	533LAMTO9	512	324624-QR - NGUYEN GIA KIEN Chuyen tien
301	22/12/2023 16:44:07	22/12/2023	2583	6,163,000.00		110,127,121.00	408	983FCURW9	990	TKThe :1427510488453 tại VCB.; ND NGUYEN THI QUY chuyen tien
302	23/12/2023 09:01:52	23/12/2023	3478		834,000.00	110,961,121.00	408	HT567227	990	REM Tfr A/c: 43558045023292 NGUYEN DUC DIEN chuyen tien
303	23/12/2023 10:14:40	23/12/2023	3069		646,000.00	111,607,121.00	352	NQ931851	990	REM Tfr A/c: 24826829162157 DO THI SAO chuyen tien
304	23/12/2023 13:20:47	23/12/2023	3173		650,000.00	112,257,121.00	986	2424EQZVZK	990	REM Tfr A/c: 66048020766014 PHAM QUANG THUAN chuyen tien
305	23/12/2023 14:42:08	23/12/2023	9665		232,000.00	112,489,121.00	668	6699RMKVMT	990	TKThe :3045808067570 tại VPBank.; PHAN VIET TINH chuyen khoan
306	23/12/2023 19:40:23	23/12/2023	1509		919,000.00	113,408,121.00	5771971894	2293OSLLGW	990	TKThe :4570870362851 tại VCB.; PHUNG VAN LUONG chuyen khoan
307	24/12/2023 11:14:16	24/12/2023	5859		1,065,000.00	114,473,121.00	3800068995	353195246	512	MB-TKThe :3033613502239 tại VPBank.; NGUYEN DUC MANH chuyen khoan
308	24/12/2023 16:16:11	24/12/2023	4313	4,847,000.00		109,626,121.00	82895	338XSZJI5	512	Omni Channel-TKThe :114925416399, tại VPBank. NGUYEN THI QUY chuyen tien
309	24/12/2023 17:57:31	24/12/2023	6912		331,000.00	109,957,121.00	8468723004	702IBLTR3	512	343609-QR - DUONG HUNG ANH Chuyen tien
310	25/12/2023 11:46:16	25/12/2023	9043		289,000.00	110,246,121.00	4557	597SLWPY1	512	656294-QR - VU THI CAM LY Chuyen tien
311	25/12/2023 12:57:17	25/12/2023	5097		377,000.00	110,623,121.00	9566297945	354WOWXV5	512	505003-QR - NGUYEN ANH TUAN Chuyen tien
312	25/12/2023 13:56:53	25/12/2023	7968		544,000.00	111,167,121.00	924	679SEELL6	990	569239-QR - PHAM VIET ANH Chuyen tien
313	25/12/2023 20:10:49	25/12/2023	1396		1,029,000.00	112,196,121.00	414	571AKLMR5	512	180728-QR - PHAM NGUYEN Chuyen tien
314	25/12/2023 20:55:07	25/12/2023	5660	11,161,000.00		101,035,121.00	647	522VXRIG7	512	Omni Channel-TKThe :521910568529, tại VPBank. NGUYEN THI QUY chuyen tien
315	26/12/2023 15:15:50	26/12/2023	9294		473,000.00	101,508,121.00	518	924RPVIG7	512	REM Tfr A/c: 12859387829990 BUI HUYEN TRANG chuyen tien

316	26/12/2023 15:31:51	26/12/2023	6491		849,000.00	102,357,121.00	31364	266AQOFQ6	990	REM Tfr A/c: 26439962698144 NGUYEN TUAN TUNG chuyen tien
317	26/12/2023 18:31:03	26/12/2023	1837		533,000.00	102,890,121.00	560	830QWLYZ3	512	REM Tfr A/c: 28700872532045 BUI MINH DUC chuyen tien
318	27/12/2023 10:22:45	27/12/2023	6284		867,000.00	103,757,121.00	357	232ARYXW6	512	TKThe :9787125500546 tai VCB.; DO VAN VINH chuyen khoan
319	27/12/2023 17:02:44	27/12/2023	9222		210,000.00	103,967,121.00	847	724FQGDO4	990	MBVCB :8913103253134 tai TCB.; PHUNG VAN LUONG chuyen khoan
320	27/12/2023 19:32:39	27/12/2023	7556	10,553,000.00		93,414,121.00	7003776690	197RBKMV1	990	Omni Channel-TKThe :735693156119, tai Vietcombank. NGUYEN THI QUY chuyen tien
321	28/12/2023 07:42:30	28/12/2023	5028		212,000.00	93,626,121.00	9945943152	364EUGLT9	512	MBVCB :4048965144369 tai Vietcombank.; PHAN DAM CAO KHANH chuyen khoan
322	28/12/2023 09:27:07	28/12/2023	1872	7,026,000.00		86,600,121.00	472	727QRIAD4	990	IBVCB :8929718561140 tai VCB.; ND NGUYEN THI QUY chuyen tien
323	28/12/2023 09:33:01	28/12/2023	5578		141,000.00	86,741,121.00	385	559VSWPX1	512	TKThe :8800877482675 tai Vietcombank.; LY THI NHU HUYEN chuyen khoan
324	28/12/2023 13:10:00	28/12/2023	6679		352,000.00	87,093,121.00	2591417292	980NEFCY3	990	TKThe :5152348668920 tai Agribank.; DO VAN VINH chuyen khoan
325	28/12/2023 17:51:51	28/12/2023	7720		331,000.00	87,424,121.00	737	105HIIZC8	990	MB-TKThe :8194586765037 tai VCB.; CAO THANH LUONG chuyen khoan
326	29/12/2023 13:07:31	29/12/2023	6980		33,248,250.00	120,672,371.00	5031806619	831ASXRC7	990	REM 3871UU435086795564233 B/O CONGTYPGACHNGOIVAXAYLA PDIENCHAU thanh toan luong T12/2023
327	29/12/2023 19:36:01	29/12/2023	3184		694,000.00	121,366,371.00	6810500391	820POEKB1	990	MBVCB :3773100048122 tai VPBank.; HOANG MINH LONG chuyen khoan
328	30/12/2023 13:46:58	30/12/2023	6477		826,000.00	122,192,371.00	924	844JAOTV8	990	TKThe :5426942081339 tai Sacombank.; BUI MINH DUC chuyen khoan
329	30/12/2023 16:15:57	30/12/2023	3155	5,167,000.00		117,025,371.00	280	926VXUKZ4	990	MB-TKThe :2505949914720 tai MB.; ND NGUYEN THI QUY chuyen tien
330	31/12/2023 08:29:32	31/12/2023	4328		22,000.00	117,047,371.00	9433002449	490MVNAI1	990	Thanh toan lai thang 12/2023
331	31/12/2023 09:47:27	31/12/2023	2191		630,000.00	117,677,371.00	545	546NJGFB6	512	MB-TKThe :6489134555590 tai Sacombank.; NGUYEN THI MY HIEN chuyen khoan
332	31/12/2023 14:12:01	31/12/2023	4483		924,000.00	118,601,371.00	318	787KTVIW8	512	TKThe :6696184623826 tai Sacombank.; PHAN VIET TINH chuyen khoan
333	31/12/2023 16:16:31	31/12/2023	5777		342,000.00	118,943,371.00	1952	553YASYR7	512	TKThe :9019262247157 tai VPBank.; PHAM QUANG THUAN chuyen khoan
334	31/12/2023 17:52:59	31/12/2023	3331	5,302,000.00		113,641,371.00	220	577YZLPA1	512	IBVCB :4789528071491 tai MB.; ND NGUYEN THI QUY chuyen tien
335	01/01/2024 07:15:41	01/01/2024	5619		1,120,000.00	114,761,371.00	5907	559FZVBR6	990	MB-TKThe :6465170222311 tai VPBank.; HOANG MINH LONG chuyen khoan
336	01/01/2024 07:17:25	01/01/2024	3075		188,000.00	114,949,371.00	3147514404	697EZFSI5	990	548207-QR - MAI THANH TUAN Chuyen tien
337	01/01/2024 08:25:52	01/01/2024	6125		988,000.00	115,937,371.00	9166079612	675XFJZF8	512	361638-QR - LE DUC VIET Chuyen tien
338	01/01/2024 12:24:45	01/01/2024	2933		697,000.00	116,634,371.00	849	246TGZUA6	990	REM Tfr A/c: 85104875646716 NGUYEN VIET HOANG chuyen tien
339	01/01/2024 17:04:04	01/01/2024	9208	7,454,000.00		109,180,371.00	9844358718	964VOAAO9	990	IBVCB :2505737072508 tai MB.; ND NGUYEN THI QUY chuyen tien
340	01/01/2024 18:22:57	01/01/2024	6966		815,000.00	109,995,371.00	30613	917UVMAI9	512	MBVCB :7293185336857 tai TCB.; DUONG HUNG ANH chuyen khoan
342	02/01/2024 11:44:00	02/01/2024	2305		972,000.00	110,967,371.00	546	594EQFJJ6	990	TKThe :1275953240055 tai TCB.; VU DINH HIEP chuyen khoan
344	02/01/2024 14:01:54	02/01/2024	3356	4,785,000.00		106,182,371.00	6890913855	795XNBID9	990	MB-TKThe :3024533327655 tai MB.; ND NGUYEN THI QUY chuyen tien

346	02/01/2024 18:13:23	02/01/2024	1113		214,000.00	106,396,371.00	41843	201TGROQ8	512	228702-QR - PHUNG VAN LUONG Chuyen tien
347	02/01/2024 18:44:12	02/01/2024	1953		899,000.00	107,295,371.00	4298198430	488JXOTD5	990	192662-QR - NGUYEN TUAN TUNG Chuyen tien
348	02/01/2024 18:47:44	02/01/2024	3300		172,000.00	107,467,371.00	6049579010	362MYAQT9	512	564331-QR - HOANG VAN QUAN Chuyen tien
349	02/01/2024 19:18:17	02/01/2024	6130	2,985,000.00		104,482,371.00	2228441343	435GHGGM2	512	TKThe :8181513264113 tai Sacombank.; ND NGUYEN THI QUY Chuyen tien
350	03/01/2024 10:16:15	03/01/2024	3392		789,163.00	105,271,534.00	193	415WKLQG5	990	REM Tfr A/c: 52073942485267 VU DINH HIEP Chuyen tien
351	03/01/2024 10:34:30	03/01/2024	9597		414,679.00	105,686,213.00	95040	352HVTJJ9	990	REM Tfr A/c: 59505414404175 LE DINH DAI DUC Chuyen tien
352	03/01/2024 12:04:50	03/01/2024	4805		644,251.00	106,330,464.00	578	436DAXEE8	512	REM Tfr A/c: 11148951398374 NGUYEN BA QUAN Chuyen tien
353	03/01/2024 16:32:50	03/01/2024	9861		821,144.00	107,151,608.00	372	703UAAIJ9	990	REM Tfr A/c: 63400482888334 NGUYEN GIANG HUNG Chuyen tien
354	03/01/2024 17:23:57	03/01/2024	9245		104,144.00	107,255,752.00	6968430116	513YZQUV2	512	REM Tfr A/c: 29399012088375 TRINH TUAN SANG Chuyen tien
355	03/01/2024 17:56:57	03/01/2024	4850	9,378,000.00		97,877,752.00	4069704319	222ZKFLR1	512	TKThe :8685110391688 tai Agribank.; ND NGUYEN THI QUY Chuyen tien
356	04/01/2024 10:11:13	04/01/2024	3493		569,000.00	98,446,752.00	271	595VPEZM6	512	REM Tfr A/c: 97380094453504 NGUYEN XUAN NGOC Chuyen tien
357	05/01/2024 08:56:45	05/01/2024	3426		1,117,000.00	99,563,752.00	8802248427	379GMYUS2	512	REM Tfr A/c: 58923370928775 LY THI NHU HUYEN Chuyen tien
358	05/01/2024 11:52:53	05/01/2024	1887		133,000.00	99,696,752.00	5396123921	853TTTAT1	512	REM Tfr A/c: 37030491052074 PHAN VIET TINH Chuyen tien
359	05/01/2024 13:40:28	05/01/2024	1651	11,177,000.00		88,519,752.00	799	195BDSZM7	512	403782-QR - NGUYEN TAN Chuyen tien
360	05/01/2024 15:44:21	05/01/2024	1278	594,000.00		87,925,752.00	883	192WARPQ7	512	REM Tfr A/c: 42618828059306 PHAM NGUYEN Chuyen tien
361	05/01/2024 18:32:19	05/01/2024	3033		685,000.00	88,610,752.00	987	854OHTCJ3	512	GD REF 055YehW-7mwTsebvJ EC 055YehW-7mwTsebvJ TTHD23112351992334 REM Tfr Ac
362	06/01/2024 06:27:47	06/01/2024	3665		966,000.00	89,576,752.00	568	197ZIZCD9	990	GD REF 434UcvOhg-otqUcsoEyn cp GD REF 477LcfYor-kxgPzfnlrm dshp REM Tfr Ac
363	06/01/2024 11:39:11	06/01/2024	3125	5,948,000.00		83,628,752.00	839	891WAOAE2	990	Omni Channel-TKThe :129157625137, tai Agribank. NGUYEN THI QUY Chuyen tien
364	06/01/2024 13:42:07	06/01/2024	7849		171,000.00	83,799,752.00	76412	943AXZDM8	990	GD REF 855EpJpr-fszPrnzYvi bu GD REF 194ZcuYmz-zhsJvzcWsn jwfd REM Tfr Ac
365	06/01/2024 15:12:40	06/01/2024	9563	11,876,000.00		71,923,752.00	729	407NGZU1	990	Omni Channel-TKThe :202857678576, tai Sacombank. NGUYEN THI QUY Chuyen tien
366	06/01/2024 19:22:34	06/01/2024	7546		557,000.00	72,480,752.00	623	676SYUZC4	512	GD REF 335YiwJdy-ppkDqvpWdl dj GD REF 518MauNyw-nmuOqlnRjr sjcz REM Tfr Ac
367	07/01/2024 09:18:47	07/01/2024	5307	11,000.00		72,469,752.00	3340	786KHLDY4	512	PHI BSMS T1.2024.MA KH16172000
368	08/01/2024 08:14:57	08/01/2024	2219		306,000.00	72,775,752.00	49466	714QQZCJ9	990	716401-QR - DINH VAN KIEN Chuyen tien
369	08/01/2024 11:44:00	08/01/2024	6918	4,487,000.00		68,288,752.00	704	814RIQXD9	990	Omni Channel-TKThe :977445597940, tai Sacombank. NGUYEN THI QUY Chuyen tien
370	08/01/2024 14:23:58	08/01/2024	5363		1,124,000.00	69,412,752.00	3456	543OAPEY2	990	REM Tfr A/c: 36987575220343 TRAN CONG HUAN Chuyen tien
371	09/01/2024 06:19:34	09/01/2024	8950		973,000.00	70,385,752.00	3981413070	542KEIRV9	512	REM Tfr A/c: 74874025758473 PHAM TRONG MINH Chuyen tien

372	09/01/2024 09:39:51	09/01/2024	6613		271,000.00	70,656,752.00	7415823182	114LBGVS5	990	GD REF 563VrkYqr-aaxXdlySna go GD REF 221LwsGpq-vsJtlqhiyo htey REM Tfr Ac
373	09/01/2024 16:51:16	09/01/2024	5308		1,151,000.00	71,807,752.00	2807301590	839VGZMT7	990	REM Tfr A/c: 99866401138924 LUU THANH KIEN chuyen tien
374	10/01/2024 09:23:37	10/01/2024	9019	3,254,000.00		68,553,752.00	528	339MRTHX6	990	Omni Channel-TKThe :482155173700, tai TCB. NGUYEN THI QUY chuyen tien
375	10/01/2024 17:38:51	10/01/2024	4513		206,000.00	68,759,752.00	385	960CWOSJ1	990	GD REF 477ZfsAjy-ymuJzskXbj yo GD REF 422FtmCuj-kzsDijeTzh oryy REM Tfr Ac
376	10/01/2024 17:50:04	10/01/2024	1877		136,000.00	68,895,752.00	1884065065	752AOMQV4	990	GD REF 439QuySiu-vcuGjdiWcf oo GD REF 197JedKqb-pzqXgdiStq mgzj REM Tfr Ac
377	10/01/2024 20:11:35	10/01/2024	3121	5,252,000.00		63,643,752.00	393	525WONRE6	990	MBVCB :8227439569705 tai Agribank.; ND NGUYEN THI QUY chuyen tien
378	11/01/2024 06:30:09	11/01/2024	1619	2,409,000.00		61,234,752.00	408	234BGOVO6	512	IBVCB :4024353916443 tai Sacombank.; ND NGUYEN THI QUY chuyen tien
379	11/01/2024 11:18:07	11/01/2024	3497		550,000.00	61,784,752.00	31725	206OFLKG8	512	MBVCB :8334657593968 tai VPBank.; LE DINH TAN chuyen khoan
380	11/01/2024 13:29:24	11/01/2024	4291		487,000.00	62,271,752.00	8653174215	977MCOEU3	990	TKThe :7251114330906 tai VPBank.; LUU THI HOAI THU chuyen khoan
381	11/01/2024 16:10:10	11/01/2024	2898		1,106,000.00	63,377,752.00	911	215QQVSE1	512	MB-TKThe :2375863210889 tai Vietcombank.; NINH VAN HIEP chuyen khoan
382	11/01/2024 19:45:47	11/01/2024	4131	235,000.00		63,142,752.00	539	574UCNFH6	512	TKThe :4091090617003 tai MB.; ND NGUYEN THI QUY chuyen tien
383	12/01/2024 06:11:23	12/01/2024	3136	170,000.00		62,972,752.00	7951989152	849UPAJX7	990	IBVCB :7365050736761 tai Sacombank.; ND NGUYEN THI QUY chuyen tien
384	12/01/2024 06:46:24	12/01/2024	2749		242,000.00	63,214,752.00	222	207CTEXC5	512	MB-TKThe :3187642570701 tai Sacombank.; TRAN VAN TU chuyen khoan
385	12/01/2024 11:42:54	12/01/2024	8429		9,529,000.00	72,743,752.00	283	662UNNST8	990	TKThe :2824401470430 tai VCB.; PHAM NGOC HAI chuyen khoan
386	12/01/2024 12:27:40	12/01/2024	9898		692,000.00	73,435,752.00	332	640RTNCX1	990	MB-TKThe :8898127397912 tai VCB.; NGUYEN TIEN DAI chuyen khoan
387	12/01/2024 16:11:23	12/01/2024	6893		573,000.00	74,008,752.00	592	525ZXNXH5	512	MB-TKThe :2623175116109 tai Sacombank.; LE VAN TUAN chuyen khoan
388	12/01/2024 19:23:27	12/01/2024	5149	672,000.00		73,336,752.00	3656	214QETUQ5	990	Omni Channel-TKThe :407828468775, tai Vietcombank. NGUYEN THI QUY chuyen tien
389	13/01/2024 06:21:28	13/01/2024	2490		806,000.00	74,142,752.00	830	277ZHVJZ3	512	MB-TKThe :2172324096856 tai VCB.; LE THI THANH BINH chuyen khoan
390	13/01/2024 13:05:03	13/01/2024	7043	206,000.00		73,936,752.00	760	607LXNGK8	990	Omni Channel-TKThe :906328328275, tai MB. NGUYEN THI QUY chuyen tien
391	13/01/2024 17:47:34	13/01/2024	8105		891,000.00	74,827,752.00	907	694HQMXM1	512	MB-TKThe :9594073221616 tai VCB.; NGUYEN QUANG SANG chuyen khoan
392	13/01/2024 19:47:28	13/01/2024	8032		290,000.00	75,117,752.00	22931	188XJAGX8	512	IBVCB :8074185726871 tai TCB.; TRAN ANH DUNG chuyen khoan
393	14/01/2024 06:14:51	14/01/2024	2898		388,000.00	75,505,752.00	2131989089	479AYULH1	990	IBVCB :4985179237120 tai VPBank.; NGUYEN BA QUAN chuyen khoan
394	14/01/2024 07:32:47	14/01/2024	5272		1,063,000.00	76,568,752.00	6995	564MKFTB6	990	TKThe :9663587951810 tai TCB.; NGUYEN DINH ANH chuyen khoan
395	14/01/2024 18:01:32	14/01/2024	5044	281,000.00		76,287,752.00	560	885QDQKH4	512	Omni Channel-TKThe :109461904691, tai TCB. NGUYEN THI QUY chuyen tien
396	14/01/2024 19:37:46	14/01/2024	8832		878,000.00	77,165,752.00	2134195048	918NYKNI5	990	847281-QR - LUU XUAN BAC Chuyen tien

397	14/01/2024 20:45:30	14/01/2024	5965		1,152,000.00	78,317,752.00	939	405ZKJJO3	512	GD REF 521LnfHob-grcVrealqz zr GD REF 492BorJad-fdiGmqzlif xqvi REM Tfr Ac
398	15/01/2024 16:14:04	15/01/2024	2364		1,169,000.00	79,486,752.00	4165834109	213DKHAZ4	512	GD REF 316HlmExf-yrqMjxsZsn jq GD REF 324WolVka-fghFuamHsw syft REM Tfr Ac
399	15/01/2024 20:56:22	15/01/2024	1181	430,000.00		79,056,752.00	3513	662JRYFW3	512	Omni Channel-TKThe :115328730732, tại VCB. NGUYEN THI QUY chuyen tien
400	16/01/2024 07:02:37	16/01/2024	6297	1,175,000.00		77,881,752.00	751	586ADZRR7	990	Omni Channel-TKThe :165979809446, tại MB. NGUYEN THI QUY chuyen tien
401	16/01/2024 13:08:08	16/01/2024	6649		7,975,000.00	85,856,752.00	613	796CIWQR4	512	MBVCB :6210333229770 tại MB.; NGUYEN MANH TUNG chuyen khoan
402	16/01/2024 17:01:49	16/01/2024	4581		823,000.00	86,679,752.00	446	273AODAY2	512	MBVCB :7203006469921 tại Sacombank.; TRAN DUC HOAT chuyen khoan
403	17/01/2024 07:27:01	17/01/2024	6304		272,000.00	86,951,752.00	927	317AHTUN6	512	TKThe :7661628710251 tại Vietcombank.; NGUYEN DUC THANG chuyen khoan
404	17/01/2024 09:59:10	17/01/2024	1292		202,000.00	87,153,752.00	4836168536	848ELEQH2	990	TKThe :8261832475421 tại Sacombank.; NGUYEN DUY VUONG chuyen khoan
405	17/01/2024 13:17:02	17/01/2024	7771		544,000.00	87,697,752.00	326	776HWISW6	512	Omni Channel-TKThe :680656711715, tại VCB. NGUYEN THI QUY chuyen tien
406	17/01/2024 14:30:29	17/01/2024	2207		557,000.00	88,254,752.00	3252292778	515FNAHU6	512	540751-QR - VUONG THI THANH Chuyen tien
407	17/01/2024 19:37:05	17/01/2024	5045		165,000.00	88,419,752.00	8831929537	647MFKDT9	512	130724-QR - NHAN DUC TOAN Chuyen tien
408	18/01/2024 06:34:32	18/01/2024	9043		552,000.00	88,971,752.00	929	423HBXTF2	512	262723-QR - VU HUY ANH Chuyen tien
Cộng phát sinh (Total Amount)				613,359,000.00	618,037,632.00					
Số dư cuối kỳ (Closing balance)						88,971,752.00				
Trong đó				Số dư khả dụng (Available Balance)	88,971,752.00	Hạn mức thấu chi (Overdraft limit)	0.00			
				Số dư phong tỏa (Hold amount)	0.00	Số dư sổ cái (Ledger Balance)	88,971,752.00			

Người tạo: 149459